

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

**DẠY HỌC TÁC PHẨM CHÍ PHÈO**  
**CỦA NAM CAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 11**  
**THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Thái Nguyên - năm 2012**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**

**DẠY HỌC TÁC PHẨM CHÍ PHÈO**  
**CỦA NAM CAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 11**  
**THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC**

**Chuyên ngành: LL&PPDH Văn – Tiếng Việt**

**Mã số: 60.14.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Gia Cầu**

**Thái Nguyên - năm 2012**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Nguyễn Gia Cầu. Nội dung đề tài nghiên cứu của luận văn chưa được ai công bố trong công trình nào khác.

Luận văn này đã chỉnh sửa theo yêu cầu của hội đồng bảo vệ.

**Người hướng dẫn khoa học**

**Tác giả luận văn**

**TS. Nguyễn Gia Cầu**

**Nguyễn Thị Phụng**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình tới Tiến sĩ Nguyễn Gia Cầu. Người thầy đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Ngữ văn, Phòng đào tạo Nghiên cứu khoa học trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho em trong quá trình nghiên cứu và học tập tại trường.

Tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, các thầy cô giáo trong tổ Văn trường THPT Định Hóa, trường THPT Bình Yên, THPT Phú Lương tỉnh Thái Nguyên; bè bạn, đồng nghiệp cùng những người thân trong gia đình đã tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

*Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Phượng**

## MỤC LỤC

*Trang*

|   |           |
|---|-----------|
| Trang bìa phụ   |           |
| Lời cam đoan  |           |
| Lời cảm ơn  |           |
| Mục lục.....  | i         |
| Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt.....   | ii        |
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>   | <b>1</b>  |
| <b>NỘI DUNG.....</b>  | <b>9</b>  |
| <b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC...9</b>  |           |
| 1.2 Phương pháp dạy và học tích cực .....   | 11        |
| 1.3 Những dấu hiệu đặc trưng của dạy và học tích cực .....  | 12        |
| 1.4 Phân biệt dạy học thụ động và dạy học tích cực.....   | 15        |
| 1.5 Điều kiện đổi mới PPDH theo hướng tích cực .....  | 16        |
| 1.6 Một số phương pháp dạy học tích cực .....   | 17        |
| 1.6.1 Dạy học vấn đáp, đàm thoại.....   | 19        |
| 1.6.2 Dạy và học phát hiện và giải quyết vấn đề .....   | 20        |
| 1.6.3 Dạy học hợp tác.....  | 21        |
| 1.7 Phương pháp dạy học tích cực với các hình thức hoạt động trong dạy học tác phẩm văn chương (TPVC).....          | 22        |
| Tiểu kết.....   | 26        |
| <b>Chương 2. DẠY HỌC TÁC PHẨM CHÍ PHÈO CỦA NAM CAO TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 11 THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC.....</b> | <b>27</b> |
| 2.1 Việc dạy học tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao trong chương trình Ngữ văn 11 hiện nay .....                         | 27        |
| 2.1.1 Về Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo trong chương trình Ngữ văn 11 ...   | 27        |
| 2.1.2 Thực tế dạy học tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao trong trường THPT.  | 29        |

|  |           |
|--|-----------|
| 2.1.3 Yêu cầu đổi mới dạy học tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao theo PPDHTC.....                                       | 36        |
| 2.2 Vận dụng một số PPDHTC vào dạy học tác phẩm <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao .                                      | 38        |
| 2.2.1. Sử dụng hệ thống câu hỏi nêu vấn đề, tình huống có vấn đề trong dạy học tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao ..... | 38        |
| 2.2.2 Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động học tập theo nhóm.....   | 45        |
| 2.2.3 Hướng dẫn HS tự học.....   | 48        |
| 2.2.4 Tổ chức hoạt động ngoại khóa.....  | 52        |
| Tiểu kết.....  | 54        |
| <b>Chương 3. THỬ NGHIỆM SỬ PHẠM.....</b>   | <b>56</b> |
| 3.1 Mục đích thử nghiệm .....  | 56        |
| 3.2 Thiết kế giáo án thử nghiệm.....   | 56        |
| 3.3 Tổ chức thử nghiệm .....   | 72        |
| 3.4 Kết quả thử nghiệm .....   | 72        |
| Tiểu kết.....  | 75        |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>   | <b>76</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>  | <b>78</b> |

**DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|                     |        |
|---------------------|--------|
| Giáo viên           | : GV   |
| Học sinh            | : HS   |
| Trung học phổ thông | : THPT |
| Phương pháp dạy học | : PPDH |
| Tác phẩm            | : TP   |
| Tác phẩm văn chương | : TPVC |
| Câu hỏi             | : CH   |
| Trả lời             | : TL   |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Xuất phát từ thực tiễn nước ta đang trên con đường xây dựng một xã hội công nghiệp hiện đại, phát triển và hội nhập với khu vực và thế giới, nhà trường phổ thông đóng vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho đất nước những chủ nhân năng động và sáng tạo, đủ bản lĩnh bước đi trên con đường tương lai mà dân tộc đã hoạch định. Muốn thế, không thể không đổi mới chương trình, nội dung và các phương pháp dạy học (PPDH). Bên cạnh việc tiếp thu những giá trị tốt đẹp của PPDH truyền thống, nhà trường phải chú ý tới các xu thế dạy học hiện đại. Các xu thế dạy học hiện đại nhìn chung đều tập trung nhằm tác động vào tính chủ động, tích cực, kích thích hứng thú tìm tòi, sáng tạo và tinh thần tự nguyện, tự giác; luôn tạo ra "cơ hội học tập" cho mọi người. Luật Giáo dục Việt Nam năm 2005 quy định về phương pháp giáo dục cấp Trung học Phổ thông (THPT) là phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của học sinh (HS); phù hợp với đặc điểm từng lớp học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui hứng thú học tập cho HS. Trong những năm gần đây, ngành giáo dục đã có nhiều đổi mới về chương trình, sách giáo khoa (SGK) và PPDH. Tuy nhiên, cũng như nguyên tắc *tích hợp*, nguyên tắc *tích cực hóa việc học tập của HS* không mới đối với GV, song do chưa được chương trình hóa, chưa được tổ chức thực hiện đồng bộ nên nhìn chung chưa được GV thực hiện thường xuyên và triệt để trong mọi giờ lên lớp... Do vậy, trong thực tế dạy học, PPDH vẫn chưa bứt phá khỏi ảnh hưởng của các PPDH truyền thống mang nhiều yếu tố thụ động, truyền đạt kiến thức một chiều; hoạt động giảng, ghi bảng, đọc cho HS chép của giáo viên (GV) vẫn chiếm vị trí chủ đạo mà chưa



thực sự quan tâm đến việc hình thành thói quen tự học, tự khám phá kiến thức, phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề cho người học...

Nam Cao là một trong chín nhà văn được lựa chọn để giảng dạy trong chương trình Ngữ văn phổ thông với tư cách tác gia lớn của nền văn học dân tộc. Dù tuổi đời, tuổi nghề ngắn ngủi và số lượng sáng tác không nhiều nhưng hơn hẳn các tác gia khác, số tác phẩm của Nam Cao xuất hiện trong SGK lại là con số đáng mơ ước đối với bất kỳ người cầm bút nào: *Chí Phèo*, *Lão Hạc*, *Đời thừa*, *Sống mòn*, *Một đám cưới*, *Một bữa no*,... Qua nhiều lần thay SGK, đến nay, *Lão Hạc* (chương trình Ngữ văn 8) và *Chí Phèo*, *Đời thừa* (chương trình Ngữ văn 11) là ba tác phẩm khẳng định được vị trí không thể vắng mặt trong nền tri thức Ngữ văn phổ thông của quốc gia, và tương lai cũng khó có sự thay thế. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình trạng chung với nhiều biểu hiện sa sút, trì trệ, phức tạp, nan giải của việc dạy học văn ở nhà trường phổ thông hiện nay, chất lượng việc dạy và học tác phẩm của Nam Cao đã thực sự tương xứng với những giá trị sâu xa và tầm tư tưởng nghệ thuật to lớn nhà văn đã đóng góp cho nền văn học dân tộc hay chưa? Có thể khẳng định là chưa! Vậy nguyên nhân nằm ở nội dung bài học hay phương pháp dạy – học? Có thể khẳng định nguyên nhân chủ yếu thuộc về phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. Vậy, giải pháp nào để nâng cao hiệu quả việc dạy - học tác phẩm *Chí Phèo* của Nam Cao nói riêng và việc dạy học Ngữ văn nói chung trong nhà trường phổ thông hiện nay?... Đó chính là những vấn đề thực tế, những “*câu hỏi khó*” (tuy nhiên không phải là “*không có lời đáp*”), đồng thời là lý do thôi thúc chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Dạy học tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao trong chương trình Ngữ văn 11 theo phương pháp tích cực*” với mong muốn tìm ra những biện pháp tối ưu để nâng cao chất lượng việc dạy học tác phẩm *Chí Phèo* nói riêng và dạy học Ngữ văn nói chung.

## 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Chân dung và sự nghiệp, tác phẩm và phong cách nghệ thuật, hoài ức và kỷ niệm về Nam Cao... luôn là đề tài mà các nhà phê bình, nghiên cứu, các nhà văn, các nhà giảng dạy văn học quan tâm khai thác trong suốt gần một thế kỷ qua. Ngoài cuốn sách *Nam Cao về tác gia tác phẩm* (Bách Thu tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục) tập hợp hơn 200 bài giới thiệu, phê bình, bình luận và nghiên cứu của các nhà phê bình, nghiên cứu, các nhà giảng dạy văn học, các nhà văn... đã được công bố trên các sách, báo, tạp chí, còn phải kể đến rất nhiều các công trình nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ trong và ngoài nước về cuộc đời và văn nghiệp Nam Cao. Đó là nguồn tài liệu phong phú, dồi dào và hữu ích cho thế hệ sau tiếp tục nghiên cứu, giảng dạy và học tập về Nam Cao và tác phẩm của ông. Tuy nhiên, vì hàm lượng nội dung kiến thức lớn, phong phú, nhiều tầng bậc nên khó khăn đặt ra cho GV là làm thế nào để chuyển tải tốt nhất nội dung ấy đến HS? Đây là vấn đề thuộc về phương pháp dạy, có ý nghĩa quan trọng quyết định hiệu quả của quá trình dạy - học.

Phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động của HS đã được đề xướng từ cuối thế kỷ XIX, sau đó được triển khai vào những năm 20 và phát triển rầm rộ từ những năm 70 của thế kỷ XX. Vài chục năm trở lại đây, ta thấy xuất hiện nhiều hình thức mới của phương pháp tích cực. Nhiều thế hệ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, giáo viên ngành Sư phạm Ngữ văn và các nhà nghiên cứu khoa học giáo dục đã và đang tích cực suy nghĩ, vận động, đổi mới, tìm ra hướng dạy và học văn đạt hiệu quả tối ưu... Theo xu thế chung ấy, việc dạy học tác phẩm *Chí Phèo* của Nam Cao gắn với đặc trưng thi pháp thể loại, theo hướng tích cực hóa hoạt động của HS, phù hợp với đặc điểm HS vùng miền khác nhau,... là những hướng đi đúng đắn, bước đầu góp phần làm